

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HÀNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/ HNGĐ-ST  
Ngày 11- 8 -2023  
Về việc “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Lê Thị Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

2. Bà Võ Thị Thanh Trà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST- HNGĐ ngày 22/02/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 10/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị DTND, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Đồng Miếu, xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

**Bị đơn:** Anh LVD - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn XH, xã HTD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị MD có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh D vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nguyên đơn chị DTND trình bày:*

Chị MD và anh D tự nguyện tìm hiểu rồi đến với nhau. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc sau đó dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp với mẹ chồng mà chồng thì không quan tâm, không chia sẻ chăm lo cho gia đình. Từ

tháng 3/2021 chị và anh D đã sống ly thân. Chị MD và con nhỏ về nhà mẹ đẻ để sống còn anh D ở HTD. Hai vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm nhau. Anh D không thăm con nhỏ. Vì vậy chị MD yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị MD được ly hôn anh LVD.

Về con chung: Chị MD và anh D có 01 con chung tên: LVV, sinh ngày 31/3/2021. Hiện chị Dang đang nuôi con. Khi ly hôn chị MD yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh LVD phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện chị MD trình bày có 05 chỉ vàng 9999 khi cưới hai bên gia đình cho. Hiện nay anh D đang giữ. Chị MD yêu cầu chia hai mỗi người được nhận 2,5 chỉ vàng. Trong quá trình làm việc, chị MD đã thay đổi ý kiến xin rút yêu cầu về phần chia tài sản chung. Chị MD không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Nợ chung: Chị MD trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh LVD, nhưng anh LVD vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai và không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị DTND với anh LVD. Về con chung: Giao cháu: LVV, sinh ngày 31/3/2021 cho chị MD trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh LVD phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Chị MD đã rút yêu cầu về chia tài sản chung nên đình chỉ giải quyết về tài sản chung. Nợ chung: trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị DTND phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh LVD phải chịu án phí về cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị MD khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh LVD, anh D có nơi cư trú ở xã HTD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị MD và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTD, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2020, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị My có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Anh LVD đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt 02 lần không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa chị MD và anh D đã có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án để làm việc thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không muốn hòa giải, đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị MD và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị DTND được ly hôn với anh LVD là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị MD và anh D có 01 con chung tên: LVV, sinh ngày 31/3/2021. Khi ly hôn chị MD yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét về yêu cầu nuôi con, cấp dưỡng của chị MD, HĐXX thấy:

Cháu LVV, sinh ngày 31/3/2021 đang sống với chị MD và dưới 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục giao cho chị MD trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh LVD phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị MD đã rút yêu cầu đối với phần chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản chung.

[7] Nợ chung: Chị MD trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa chị Lê Thị Trà My và anh Võ Văn Tùm; về án phí phù hợp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị DTND phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Anh LVD phải chịu 300.000 án phí cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 217, 218; Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 244, Điều 260, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị DTND.

1. Về hôn nhân: Chị DTND được ly hôn anh LVD.

2. Về con chung:

Giao cháu LVV, sinh ngày 31/3/2021 cho chị DTND trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh LVD phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên LVV, sinh ngày 31/3/2021 hàng tháng, mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGĐ.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chia tài sản chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị DTND phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 630.000 đồng mà chị MD đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001690 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàn trả lại cho chị MD số tiền chênh lệch là 330.000 đồng.

Buộc anh LVD phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã HTD;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Lê Thị Diệu**